TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 02/02/2024.
V/v: *" Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: Phan Thanh Long
2. Ông: Tô Đình Phương
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024 - Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2023 *về "Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2024 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1992 – Địa chỉ: Thôn Trung Ch, xã Cát M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

-Bị đơn: Chị Đặng Thị Y, sinh năm 1990 – Địa chỉ: Thôn Chánh A, xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định.

Nay anh H có mặt, chị Y vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:*

-Về hôn nhân: Anh H và chị Đặng Thị Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 09/04/2021 - Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được khoảng 1,5 tháng nhưng

anh cảm thấy tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, anh cảm thấy sức khỏe chị Y không được bình thường nên anh có đưa vợ đi khám bệnh, Bác sĩ kết luận chị Y bị bệnh phụ nữ không thể có con được, từ đó Y bỏ về nhà cha mẹ ruột ở luôn cho đến nay, anh và chị Y đã sống ly thân từ ngày 25/5/2021 dương lịch đến nay. Tình cảm giữa anh và chị Y không còn, không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc được, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Đặng Thị Y.

-Về con chung: Anh và chị Y không có con chung.

-Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

**Đối với bị đơn chị Đặng Thị Y:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H, chị Đặng Thị Y, Tòa đã tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án cho chị Y, chị Y biết được việc Tòa án huyện Phù Cát đang thụ lý giải quyết vụ kiện ly hôn giữa chị và anh H nhưng chị cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, không tham gia tố tụng, Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm có:*

-Giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Nguyễn Thanh H – chị Đặng Thị Y (bản chính); giấy chứng minh của anh Nguyễn Thanh H (bản phô tô); bản tự khai của anh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1]Xét về mặt tố tụng: Sau khi thụ lý vụ kiện ly hôn giữa anh H – chị Y, Tòa án tiến hành tống đạt đầy đủ, hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của vụ án cho bị đơn chị Đặng Thị Y theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự gồm: Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập đương sự và Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa (lần 1, lần 2). Chị Y biết được việc anh H đang yêu cầu ly hôn chị tại Tòa án nhân dân huyện Phù Cát nhưng chị cố tình không đến Tòa trình bày ý kiến của mình về vụ kiện, không tham gia tố tụng vụ kiện là vi phạm nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70; điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Y phải gánh chịu hậu quả pháp lý theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung.

[2]Xét nội dung vụ án:

[a]Xét yêu cầu của anh H yêu cầu được ly hôn chị Y, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Đặng Thị Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cát M, huyện Phù C, tỉnh Bình Định ngày 09/4/2021 – Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đối chiếu theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân giữa anh H – chị Y là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn, anh H – chị Y chung sống với nhau được khoảng 1,5 tháng thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay, chị Y đã về nhà cha mẹ ruột ở từ tháng 5/2021 dương lịch đến nay. Qua lời trình bày của anh H, Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H – chị Y là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Nay tại Tòa anh H vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn chị Y. HĐXX thấy rằng giữa anh H – chị Y sống ly thân thời gian nay đã lâu, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 – HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, cho anh H được ly hôn chị Y.

[b]Về quan hệ con chung: Giữa anh H – chị Y không có con chung.

[c]Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[d]Án phí ly hôn: Căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Buộc anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh H, cho anh Nguyễn Thanh H được ly hôn chị Đặng Thị Y.

2.Về quan hệ con chung: Giữa anh H – chị Y không có con chung.

3.Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Án phí ly hôn: Buộc anh H phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước*, anh H đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0012060 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ, anh H đã nộp xong.

Án xử sơ thẩm công khai, anh H có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Chị Y vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày chị Y nhận được bản án của Tòa hoặc tính từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cát H, huyện Phù C, tỉnh Bình Định nơi chị Y cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Phù Cát;
-VKSND tỉnh Bình Định;
-TAND tỉnh Bình Định;
-Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
-UBND xã Cát M, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
-Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp